

Bản án số: 76/2018/HS-ST

Ngày: 07-5-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tình Thanh Phước

2. Bà Đặng Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bé Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Dũng A; Sinh ngày: 20-12-1976, tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 216 đường P, Phường 6, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: 102E đường L, phường B, Quận 2, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm: 1948; Tiền án - Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18-12-2017 (Có mặt).

2. Nguyễn Dũng T; sinh ngày: 19-4-1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 216 đường P, Phường 6, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: 102E đường L, phường B, Quận 2, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm: 1948; nhân thân: Năm 2012 bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại trung tâm giáo dục lao động xã hội Phú Văn, tỉnh Bình Phước đến năm 2014 hồi gia; Tiền án - Tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 18-12-2017 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 18/12/2017 A chở T bằng xe gắn máy Biển số: 59F1-090.86 đi từ Quận 2 sang Quận 1 để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến trước hẻm 186 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 A và T thấy đám đông đứng trước hẻm thì có tiếng nói quăng tiền xuống đường nên A và T mỗi người lấy 150.000 đồng quăng xuống đường, rồi trong đám đông có tiếng phụ nữ nói “lượm lên” A và T thấy dưới chân của mỗi người có 01 gói nylon chứa Heroine nên A và T nhặt gói nylon lên cất trong người rồi cả hai trở về tìm chỗ để sử dụng. Khi A điều khiển xe chở T lưu thông đến trước nhà số 34 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 thì bị các anh Lưu Lập Khang và Trần Minh Hưng là Bảo vệ dân phố phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 đang tuần tra nhìn thấy A và T có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 để làm việc. Tại Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 qua kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của A có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và túi quần trước bên phải của T đang mặc có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng nên tổ tuần tra thu giữ vật chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang rồi chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1.

Theo bản kết luận giám định số 154/KLGD-H ngày 12-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định: Gói 1 : Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Dũng A và hình dấu Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1614 gam loại Heroine.

Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Dũng T và hình dấu Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,1655 gam loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, A và T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của A:

- 01 gói niêm phong bên trong có 0,1614gam Heroine.
- 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59F1-090.86 do Nguyễn Dũng A đứng tên đăng ký xe.

Thu giữ của T:

01 gói niêm phong bên trong có 0,1655gam Heroine.

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKSNDQ1 ngày 26-3-2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Dũng A, Nguyễn Dũng T về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Dũng A, Nguyễn Dũng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Nguyễn Dũng T 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Hình phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; xử lý vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,1614 gam Heroine và 01 gói niêm phong bên trong có 0,1655 gam Heroine; 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59F1-09086 do Nguyễn Dũng A là chủ sở hữu là phương tiện thực hiện tội phạm do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 18/12/2017, tại trước số 34 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Nguyễn Dũng A có hành vi cất giữ 0,1614gam Heroine và Nguyễn Dũng T có hành vi cất giữ 0,1655 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Dũng A, Nguyễn Dũng T theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý và phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời quy định hình phạt nghiêm khắc những ai cố tình vi phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Dũng T vào năm 2002 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc đến năm 2014 hồi gia, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân thành người có ích cho xã hội mà nay lại tiếp tục nghiện ma túy. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định đối với các bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho A và T, do không xác định rõ đối tượng chỉ nghe giọng nói nên không có cơ sở để làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong có 0,1614gam Heroine và 01 gói niêm phong bên trong có 0,1655gam Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Nguyễn Dũng A:

- 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59F1-09086, số máy IS9A-002029, số khung RLCE1S9A0BY002026 do Nguyễn Dũng A là chủ sở hữu, là phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Dũng A, Nguyễn Dũng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng A 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 18-12-2017; Phạt bị cáo 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng T 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày: 18-12-2017; Phạt bị cáo 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong bên trong có 0,1614gam Heroine và 01 gói niêm phong bên trong có 0,1655gam Heroine theo phiếu nhập kho vật chứng số 118/18/PNK – CAQ1 ngày 12-3-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Exciter biển số 59F1-09086, số máy IS9A-002029, số khung RLCE1S9A0BY002026 theo Phiếu nhập kho vật chứng số 40/18/PNK ngày 21-12-2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí:

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê